

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **259/2018/HNGĐ_ST**
Ngày: 17/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội liên Hiệp phụ nữ Tp.Biên Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thu Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2513/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Giáp Thị X**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 27, Kp.05, P.Trảng Dài, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh Y**, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 24F, đường Trần Văn Xá, tổ 30, Kp.5, P.Trảng Dài, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà X xin vắng mặt, ông Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Giáp Thị X trình bày: Trên cơ sở tự nguyện và sau thời gian tìm hiểu nhau, năm 2007 bà cùng ông Nguyễn Thanh Y tự nguyện kết hôn. Ngày 28/4/2007, UBND xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 cho bà và ông Y. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông Y không tôn trọng bà, không chăm lo cho gia đình. Năm 2009, bà đã từng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y, đơn được gửi đến Tòa án

nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, dưới sự hòa giải của gia đình hai bên và con chung còn nhỏ nên bà đã rút đơn khởi kiện, cố gắng đoàn tụ. Đến năm 2015, mâu thuẫn giữa các bên trầm trọng, có cãi vã, xô xát và từ đó vợ chồng bà đã sống ly thân cho đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông Y, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn An Hải Vĩ, sinh ngày 09/11/2008 và Nguyễn Hà Chi, sinh ngày 18/11/2009. Khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, bà X xác định để vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn bà X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên ông Nguyễn Thanh Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông Y về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Nguyễn An Hải Vĩ và Nguyễn Hà Chi, cả hai cháu đều có nguyện vọng được bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn bà Giáp Thị X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà X là nguyên đơn, ông Y là bị đơn trong vụ án.
 - Bà X, ông Y có hộ khẩu thường trú tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần

thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Giáp Thị X và ông Nguyễn Thanh Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết số 55, ngày 28/4/2007 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà X xác định tình cảm vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do ông Y không chăm lo cho gia đình. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được và vợ chồng cũng đã ly thân từ hai năm nay nên bà cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Y. Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 12/7/2018, địa phương xác định không nắm được tình hình mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Y bà X. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy ông Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn An Hải Vĩ, sinh ngày 09/11/2008 và Nguyễn Hà Chi, sinh ngày 18/11/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà X về phần này có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ trước đến nay con chung vẫn do bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi vợ chồng sống ly thân. Các cháu vẫn phát triển bình thường và cả hai con chung đều có nguyện vọng được bà X tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, bà X xác định để vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn bà X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông Y không có ý kiến nên không thể xác thực về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, do đó các đương sự được quyền khởi kiện đối với phần này bằng một vụ án khác khi có yêu cầu

- Về án phí: Bà Giáp Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giáp Thị X đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Bà Giáp Thị X, sinh năm 1981 được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1980.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn An Hải Vĩ, sinh ngày 09/11/2008 và Nguyễn Hà Chi, sinh ngày 18/11/2009 cho bà Giáp Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bà Giáp Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003485 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà X, ông Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND X. Xuân Ninh
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt